



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG
SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION

SAMETEL ★ SAMETEL ★ SAMETEL



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017



SAMETEL Năng động, Sáng tạo, Chuyên nghiệp, Đẳng cấp



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
1. Tầm nhìn và sứ mệnh	2
2. Chính sách chất lượng.....	3
3. Thông tin chung về Công ty.....	4
4. Tình hình hoạt động trong năm 2017	6
5. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc	17
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị	29
7. Báo cáo của Ban kiểm soát	32
8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	37
9. Báo cáo tài chính năm 2017	50



TÂM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tâm nhìn

- Là Công ty hàng đầu các giải pháp trong lĩnh vực: điện, viễn thông và vật liệu xây dựng trên nền tảng:
 - Công nghệ phù hợp.
 - Đội ngũ chuyên nghiệp.
 - Văn hóa doanh nghiệp bền vững.

Sứ mệnh

- Phụng sự khách hàng bằng các giải pháp trong lĩnh vực: điện, viễn thông và vật liệu xây dựng; mang đến sự giàu có và niềm tin cho các Nhà đầu tư, thu nhập cao và hạnh phúc cho Người lao động, và lợi ích hài hòa cho các bên liên quan.

Triết lý kinh doanh

- Khách hàng là trung tâm của mọi hoạt động của công ty, hướng đích cho mọi giải pháp về quản trị, kinh doanh và là chỉ dẫn tối thượng cho mọi hành xử của mỗi thành viên trong công ty.
- Giá trị tốt đẹp của mỗi con người được đề cao và tôn trọng.
- Tinh thần phục vụ và cam kết đối với công ty được đưa lên hàng đầu.
- Sự công bằng và tinh thần ái kết nối mọi thành viên trong công ty.

Giá trị cốt lõi

- Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, đẳng cấp.

Văn hóa doanh nghiệp

- Nền tảng văn hóa Công ty: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.
- Mục tiêu văn hóa Công ty: Đoàn kết - Đổi mới - Hợp tác - Vững bền.



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Chính sách chất lượng của Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được xây dựng và thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

Thể hiện sự cam kết trước sau như một đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa đồng thời đảm bảo chính sách hậu mãi trên tinh thần phục vụ cao và có trách nhiệm.

Để đảm bảo cho chính sách chất lượng, Công ty áp dụng và thực hiện quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên trong Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đáp ứng mọi nguồn lực cần thiết để thực hiện và duy trì chính sách chất lượng.



A - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 20 tháng 10 năm 2006, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600850734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/10/2006, thay đổi lần thứ 8 ngày 07/12/2016.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện số 3600850734-1 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/07/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài

SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION

Tên giao dịch viết tắt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SAM CƯỜNG**

Tên viết tắt: **SAMETEL**

Vốn điều lệ (31/12/2016): **54.674.320.000 VNĐ**

- Trụ sở chính: **KCN Long Thành - Đường số 1 – Xã Tam An - Huyện Long Thành – Tỉnh Đồng Nai**

Điện thoại: **(84 251) 3 514 277 - 3 514 279**

Fax: **(84 251) 3 514 276**

- Văn phòng đại diện tại TP.HCM: **135/16 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Quận Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh**

Điện thoại VP: **(84 28) 3551 3733**

Fax: **(84 28) 3551 3735**

Website: www.sametel.com.vn

E-mail: cbtt@sametel.com.vn

- Văn phòng giao dịch tại TP.Hà Nội: **Phòng 207 - Tòa nhà 133 Thái Hà – Phường Trung Liệt – Quận Đống Đa – TP.Hà Nội**

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, dịch vụ, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất lắp ráp các thiết bị viễn thông;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý ký gửi: Thiết bị, nguyên vật liệu điện và Viễn thông, hàng kim khí điện máy;



- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Bán buôn, xuất nhập khẩu, thiết bị viễn thông;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị vật liệu điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn, xuất khẩu: thiết bị, nguyên vật liệu điện;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn, xuất nhập khẩu: hàng kim khí điện máy;
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng: Trang trí nội thất;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại);
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm khung nhôm, trần nhôm, trần kim loại.

4. Niêm yết

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận niêm yết số 291/QĐ-SGDHN ngày 26/05/2010 của Sở GDCK Hà Nội

- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: **SMT**
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày giao dịch đầu tiên: 30/07/2010

5. Định hướng phát triển

- Trở thành nhà cung cấp các giải pháp trong lĩnh vực: điện, viễn thông và vật liệu xây dựng hàng đầu của Việt Nam và khu vực.
- Xây dựng và phát triển mạng lưới chi nhánh theo từng khu vực.
- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm.

B - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

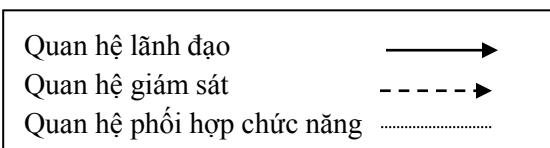
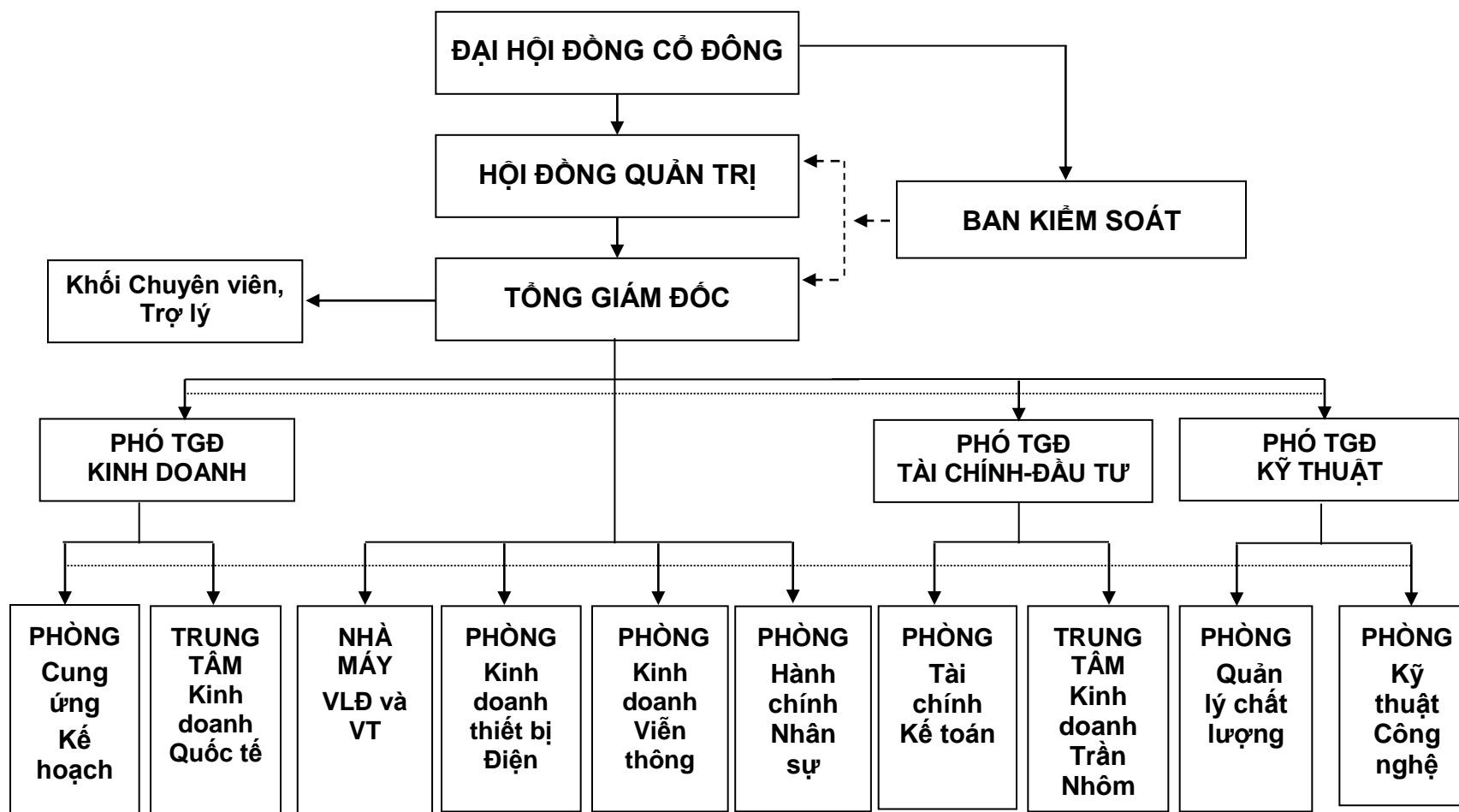
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2017			So với năm 2016	
	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện	%TH/KH năm	TH 2016	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	350,00	340,56	97,30%	322,09	105,73%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,00	12,33	88,07%	12,95	95,21%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,96	8,71	87,45%	6,26	139,14%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100,00%	12,00	100,00%

2. Tổ chức và nhân sự

Mô hình tổ chức

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT



2.1. Ban điều hành



Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay ông là Tổng giám đốc Công ty.



Phó Tổng giám đốc – Ông Bùi Vũ Vân Hòa

Ông Bùi Vũ Vân Hòa sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh, trình độ Kỹ sư điện tử viễn thông, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật.



Phó Tổng giám đốc – Ông Phạm Cử

Ông Phạm Cử sinh ngày 20/01/1962, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Vật lý, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh.



Phó Tổng giám đốc - Ông Trần Văn Dương

Ông Trần Văn Dương sinh ngày 01/04/1974, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Tài chính Kế toán, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính - đầu tư.

- Quyền lợi của Ban giám đốc: tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác: Ban giám đốc được thanh toán mức lương thưởng xứng đáng trên cơ sở kết quả điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Trong năm 2017 có sự thay đổi trong Ban điều hành: bổ sung thêm 1 Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính - đầu tư.

2.2. Số lượng người lao động và các chính sách đối với người lao động:

- Tại ngày 31/12/2017, Công ty có 176 lao động chính thức. Người lao động được Công ty chăm lo về đời sống vật chất và tinh thần; được tham gia các tổ chức như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên,...

- Ngoài tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty; người lao động được Công ty đóng BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước; hàng năm được tổ chức khám sức khỏe; tham quan nghỉ dưỡng,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

3.1. Trong năm đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Nhà xưởng giai đoạn 2	Tr. đồng	12,757	10,049	10,049	Đã hoàn thành
	Cộng I	Tr. đồng	12,757	10,049	10,049	
II	Dự án năm 2017					
1	Thiết bị sản xuất sản phẩm nhôm	Tr. đồng	4,600			
1.1	Dây chuyền sản xuất trần nhôm phần 1 (trần vuông, C100, C150, U)	USD		100,935	100,935	Thiết bị đã về
1.2	Máy và khuôn làm thanh xương phần 1	Tr.đồng		1,450	210	Thiết bị đã về
1.3	Máy và khuôn làm thanh xương phần 2	USD		20,200		Đã ký hợp đồng
2	Khuôn mẫu CPS, cơ khí	Tr. đồng	3,000			
2.1	Khuôn hông tủ PPHT 500x400x300x5	Tr. đồng	540			
2.2	Khuôn cánh và nóc tủ PPHT 500x400x300x5	Tr. đồng	680	1,255	1,255	Đã hoàn thành
2.3	Bộ khuôn đế cầu dao 60A và 100A	Tr. đồng	450			Không thực hiện
2.4	Bộ khuôn hộp Domino	Tr. đồng	820	820	809	Đã hoàn thành
2.5	Máy cắt dây	Tr. đồng	215	195	195	Đã hoàn thành
3	Thiết bị SX viễn thông	Tr. đồng	3,500			
3.1	Máy nén khí 55Kw	Tr. đồng	500	500	500	Hoàn thành
3.2	Dây chuyền FTTH	Tr. đồng	1,100	1,400		Đang thực hiện



3.3	Máy nhuộm sợi quang	USD	28,000	28,000	28,000	Đã hoàn thành
3.4	Máy in phun cho dây chuyên SX dây nối, dây nhảy	Tr. đồng	173	173	173	Hoàn thành
	Cộng II	Tr. đồng	11,100	4,393	1,482	
		USD		128,935	128,935	
	TỔNG CỘNG	Tr. đồng	23,857	14,442	11,531	
		USD		128,935	128,935	

3.2. Hệ thống hạ tầng của công ty được xây dựng trên diện tích đất 13.000 m², đến nay đã triển khai xây dựng nhà xưởng với diện tích gần 7.000 m², ngoài ra còn nhà kho, nhà bảo vệ, nhà xe,..với tổng diện tích hơn 500 m². Đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất trong giai đoạn hiện tại.

3.3. Máy móc thiết bị:

- Thiết bị cơ khí: máy chấn, máy dập, máy cắt, máy tiện, máy phay các loại.
- Thiết bị ép: máy ép composite các loại.
- Thiết bị quang: Thiết bị làm ống lồng chứa sợi quang, máy bọc dây thuê bao quang, cáp quang, máy nhuộm màu.
- Thiết bị trần nhôm: máy cán định hình trần nhôm các loại.
- Trạm biến áp phục vụ quản lý và sản xuất: 1500KVA.
- Hệ thống thiết bị phụ trợ: máy nén khí, máy đo quang OTDR.
- Và các phương tiện vận chuyển đủ đáp ứng nhu cầu của Công ty.



Phân xưởng sản xuất cáp quang



Phân xưởng sản xuất Tủ điện lực



Phân xưởng sản xuất Trần nhôm, lam nhôm chấn nắn





4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	200.124.468.589	185.978.648.197	7,60 %
2	Doanh thu thuần	340.563.527.620	322.096.556.158	5,73 %
3	Lợi nhuận từ HĐKD	12.858.322.124	14.072.657.376	-8,63 %
4	Lợi nhuận khác	620.142.333	-376.517.339	64,70 %
5	Lợi nhuận trước thuế	13.478.464.457	13.696.140.037	-1,59 %
6	Lợi nhuận sau thuế	12.332.152.107	12.947.294.532	-4,75 %
7	Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức (Tổng số tiền chi trả cổ tức/Tổng lợi nhuận sau thuế)	53,20%	50,67%	2,53 %

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		17,44	17,31
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		82,56	82,69
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		57,57	55,49
	- Nợ phải trả/ Nguồn vốn chủ sở hữu		135,71	122,83
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		42,43	44,51
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,92	0,91
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn		1,44	1,51
4	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,24	5,32
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,70	1,73
5	Khả năng sinh lời	%		
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		3,61	4,02

- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,53	15,64
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,16	6,96
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,78	4,37

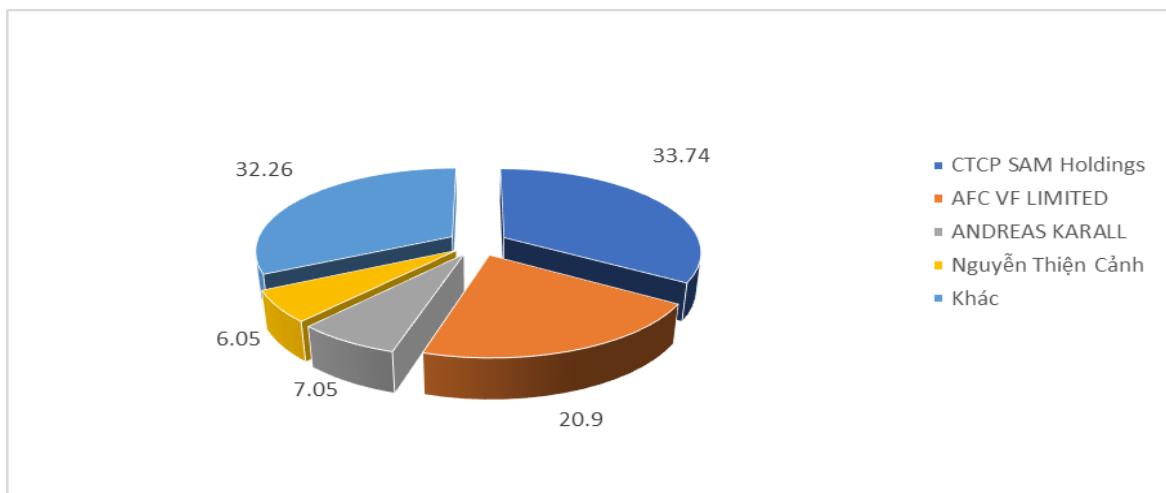
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo danh sách chốt ngày 05/02/2018, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần: 5.467.432 CP mệnh giá 10.000 đồng/CP
 - + Cổ phiếu phổ thông: 5.467.432 CP
 - + Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP
- Vốn đầu tư của nhà nước: 0 CP
- Vốn đầu tư của cổ đông: 5.467.432 CP
- Phân loại cổ đông:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
I	Cổ đông nước ngoài	17	1.611.176	29,47
II	Cổ đông trong nước	489	3.856.256	70,53
1	Cổ đông là pháp nhân	11	1.845.238	33,75
2	Cổ đông là thể nhân	478	2.011.018	36,78
	Tổng cộng	506	5.467.432	100,00

- Thông tin chi tiết về tỷ lệ cổ đông và cổ đông lớn:



Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần SAM Holdings	Sản xuất, mua bán các loại cáp vật liệu viễn thông và các loại cáp, vật liệu dân dụng. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dây đồng, sản phẩm ống nhựa các loại. Cho thuê văn phòng. Đầu tư phát triển và kinh doanh nhà, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Kinh doanh bất động sản, kinh doanh sân golf, dịch vụ lưu trú và dịch vụ du lịch.	1.844.539	33,74%
2	AFC VF LIMITED	Fund established as a corporation	1.142.600	20,90%
3	ANDREAS KARALL		385.610	7,05%
4	Nguyễn Thiện Cảnh		330.999	6,05%

C - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

I – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2017

Chỉ tiêu	Năm 2017			So với năm 2016	
	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện	%TH/KH năm	TH 2016	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	350,00	340,56	97,30%	322,09	105,73%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,00	12,33	88,07%	12,95	95,21%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,96	8,71	87,45%	6,26	139,14%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100,00%	12,00	100,00%

Cơ cấu doanh thu theo ngành:

Ngành hàng	Tổng cộng (tỷ đồng)
Điện	50,984
Quang	288,314
Trần nhôm	1,001
Khác	264
Tổng cộng	340,563

* Năm 2017: Doanh thu xuất khẩu: 3,4 tỷ, trong đó: hàng sx-composite: 1,7 tỷ, hàng sx – phụ kiện quang: 1,7 tỷ.

Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD năm 2017

- Tốc độ tăng doanh thu không tương xứng với tốc độ tăng sản lượng tiêu thụ do giá bán giảm
- Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào gặp khó khăn: nguồn cung không đủ cầu khi nhu cầu thị trường quốc tế tăng mạnh dẫn đến giá hàng loạt nguyên vật liệu đầu vào tăng cao như sợi quang, dây thép và nhựa.

- Sản phẩm tủ điện: do SMT vẫn duy trì định hướng hàng đảm bảo chất lượng, trong khi đó giá bán các sản phẩm phổ thông giảm rất nhanh do cạnh tranh khốc liệt của thị trường
- Hoạt động thương mại giảm mạnh do năm trước chủ yếu thương mại cấp quang nhưng năm nay không cạnh tranh được về giá và nguồn sợi không đủ cho gia công.
- Chi phí khấu hao tài sản cố định tăng hơn 39% so với năm 2016 do công ty đầu tư mở rộng sản xuất, tăng năng lực sản xuất

* Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quang năm 2017:

TT	Sản phẩm	Năm 2017		Năm 2016		So sánh 17/16 (%)	
		Sản lượng (km)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (km)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng	Doanh thu
I	Sản xuất	187.935		113.513		165,56	
II	Tiêu thụ	184.365	224.249	108.337	177.221	170,18	126,54
1	Bọc trực tiếp	179.034	206.819	92.998	130.651	192,51	158,30
2	Ống lồng	5.331	17.430	15.339	46.570	34,62	37,42

* Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tủ điện năm 2017:

TT	Sản phẩm	Năm 2017		Năm 2016		So sánh 17/16 (%)	
		Sản lượng (tủ)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (tủ)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng	Doanh thu
1	Tủ điện lực	15.714	40.037	15.641	33.349	100,47	120,05

Kết luận:

Năm 2017, do những thách thức về cạnh tranh của thị trường kế hoạch doanh thu; lợi nhuận đều không đạt do ảnh hưởng bởi các yếu tố đầu vào tăng và giảm giá bán. Tuy nhiên doanh thu vẫn có sự tăng trưởng, doanh thu năm 2017 so với năm 2016 tăng trưởng 5,73% tiếp tục khẳng định sản phẩm của SMT đã có vị thế ngày càng vững chắc trên thị trường.

II – QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO

1. Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT theo kế hoạch:

- Đơn giá tiền lương: 574 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Đơn giá thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.

2. Thực hiện năm 2017:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện: 21,574 tỷ đồng
- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT thực hiện: 1,690 tỷ đồng

III – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Trong năm đã thực hiện đầu tư như sau:

STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Nhà xưởng giai đoạn 2	Tr. đồng	12,757	10,049	10,049	Đã hoàn thành
	Cộng I	Tr. đồng	12,757	10,049	10,049	
II	Dự án năm 2017					
1	Thiết bị sản xuất sản phẩm nhôm	Tr. đồng	4,600			
1.1	Dây chuyền sản xuất trần nhôm phần 1 (trần vuông, C100, C150, U)	USD		100,935	100,935	Thiết bị đã về
1.2	Máy và khuôn làm thanh xương phần 1	Tr.đồng		1,450	210	Thiết bị đã về
1.3	Máy và khuôn làm thanh xương phần 2	USD		20,200		Đã ký hợp đồng
2	Khuôn mẫu CPS, cơ khí	Tr. đồng	3,000			
2.1	Khuôn hông tủ PPHT 500x400x300x5	Tr. đồng	540			
2.2	Khuôn cánh và nóc tủ PPHT 500x400x300x5	Tr. đồng	680	1,255	1,255	Đã hoàn thành
2.3	Bộ khuôn để cầu dao 60A và 100A	Tr. đồng	450			Không thực hiện
2.4	Bộ khuôn hộp Domino	Tr. đồng	820	820	809	Đã hoàn thành
2.5	Máy cắt dây	Tr. đồng	215	195	195	Đã hoàn thành
3	Thiết bị SX viễn thông	Tr. đồng	3,500			
3.1	Máy nén khí 55Kw	Tr. đồng	500	500	500	Hoàn thành

3.2	Dây chuyên FTTH	Tr. đồng	1,100	1,400		Đang thực hiện
3.3	Máy nhuộm sợi quang	USD	28,000	28,000	28,000	Đã hoàn thành
3.4	Máy in phun cho dây chuyên SX dây nối, dây nhảy	Tr. đồng	173	173	173	Hoàn thành
	Cộng II	Tr.đồng	11,100	4,393	1,482	
		USD		128,935	128,935	
	TỔNG CỘNG	Tr.đồng	23,857	14,442	11,531	
		USD		128,935	128,935	

IV - THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ VỀ CHI TRẢ CỔ TỨC

1. Ngày 4/10/2017 đã chi trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 12% tổng số tiền 6.560.918.400 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018

1. Nhận định về môi trường kinh doanh và đánh giá thời cơ, thách thức năm 2018:

1.1. Về môi trường

Tình hình kinh tế nói chung khá ổn định:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2018 được Quốc hội quyết định ở mức 6,5% - 6,7%, lãi suất ngân hàng, tỷ giá ổn định, lạm phát ở mức thấp khoảng 3,5%. Đời sống của người dân ổn định và phát triển. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản ở các khu vực: nhà nước, tư nhân, nước ngoài đang phát triển tốt, thị trường bất động sản vẫn đang trong giai đoạn phục hồi và tăng trưởng. Dự báo trong giai đoạn sắp tới sẽ có sự điều chỉnh lớn để giải quyết tình trạng lệch pha cung - cầu hiện nay, giúp cho thị trường trở lại hướng phát triển lành mạnh, bền vững hơn kéo theo tất cả nhu cầu cho hạ tầng như: viễn thông, điện, vật liệu xây dựng đều tăng theo.
- Với tình hình chính trị ổn định, các chính sách kinh tế hướng tới cổ phần hoá cao tạo động lực cho sự phát triển kinh tế và mang tính bền vững, tạo sự yên tâm cho các nhà đầu tư. Đầu tư nước ngoài tiếp tục phát triển mạnh mẽ và đó sẽ là yếu tố kích thích nền kinh tế phát triển kéo theo sự đầu tư về mạng viễn thông và cơ sở hạ tầng ngành điện.
- Về tâm lý xã hội: xu hướng tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ viễn thông với đường truyền chất lượng cao là cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm của công ty. việc sử dụng sản phẩm an toàn, chắc chắn, thẩm mỹ là cơ hội cho phát triển các sản phẩm composite trong lĩnh vực điện. Với yêu cầu ngày càng cao trong thiết kế trang trí nội thất, các sản phẩm về trần nhôm đang được quan tâm về tính hiện đại và không gian mới mẻ.

- Về công nghệ: sự ổn định về công nghệ truyền dẫn quang dẫn đến sự tăng trưởng về nhu cầu sử dụng là rất lớn. Suất đầu tư/1 thuê bao giảm, mạng viễn thông được nâng cấp từ 3G lên 4G và chuẩn bị cho 5G kéo theo việc nâng cấp cải tạo mạng và tăng trưởng nhu cầu, đây là yếu tố kích thích cho doanh thu cáp quang tiếp tục phát triển. Công nghệ tủ điện CPS phù hợp với thị trường dù tính cạnh tranh cao, bên cạnh đó xu hướng ngầm hóa các đường điện sẽ tạo điều kiện cho phát triển các sản phẩm tủ điện mới.

1.2. Cơ hội

- Môi trường kinh doanh quốc tế và quan hệ của Việt Nam thuận lợi với các nước trong khu vực tạo điều kiện cho Công ty phát triển các sản phẩm ra nước ngoài, chủ yếu các sản phẩm tủ điện composite.
- Thị trường bất động sản tăng trưởng kích thích tiêu dùng các sản phẩm của Công ty đặc biệt là sản phẩm trần nhôm.
- Nhu cầu của thị trường về các sản phẩm tủ điện composite và dây thuê bao quang vẫn lớn và ổn định, có tính tập trung cao, phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô lớn và thương hiệu lớn.
- Tỷ giá ổn định sẽ là cơ hội cho việc bổ sung vốn để mở rộng SXKD và giảm thiểu rủi ro.
- Thị trường ngoài nước rộng lớn đặc biệt là thị trường Myanmar phù hợp với các sản phẩm tủ điện Composite.

1.3. Thách thức

- Lãi suất ngân hàng tăng từ 6% lên 6,3%.
- Sự lớn mạnh của các đối thủ trong nước.
- Sự cạnh tranh cao dẫn đến giá bán giảm mạnh, rất nhiều các sản phẩm không còn lợi nhuận. Nếu không có giải pháp về sản phẩm mới, thị trường mới và tối ưu hóa vận hành nội bộ thì việc kinh doanh sẽ không còn lợi nhuận.
- Nguyên vật liệu khan hiếm, đặc biệt là sợi quang khi các nhà cung cấp chỉ đáp ứng 25% nhu cầu của sản xuất, nguy cơ cao không đảm bảo nhu cầu của thị trường và mục tiêu SXKD.
- Tất cả các nguyên vật liệu chính phụ thuộc vào nước ngoài đều tăng giá từ 15 – 30%, đặc biệt là thép và sợi quang, về giá điện tăng 6%.

1.4. Điểm mạnh

- Chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty ngày càng nâng cao.
- Năng lực sản xuất đã được nâng cao, có khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn.
- Đội ngũ người lao động ngày càng được nâng cao về chất và chuyên nghiệp hơn.
- Tinh thần đổi mới, sáng tạo đáp ứng với sự thay đổi của thị trường.

1.5. Điểm yếu

- Hệ thống chính sách chưa hoàn thiện nên chưa tạo động lực tốt cho nhân viên.
- Năng lực quản trị một số vị trí chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.
- Nguồn nhân lực chưa đảm bảo.
- Chế độ đãi ngộ còn nhiều hạn chế.

2. . Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018:

2.1. Mục tiêu chung của năm 2018:

Từ những nhận định trên, mục tiêu chung năm 2018 là giữ vững được những thành quả đã đạt được của năm 2017, phấn đấu đạt mức tăng trưởng phù hợp và bền vững. Mục tiêu tập trung cho năm 2018 được hoạch định như sau:

- Duy trì và cải tiến liên tục tính ổn định và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, giữ vững thương hiệu, uy tín hàng đầu về sản phẩm tủ điện composite cho ngành điện lực và FTTH cho ngành viễn thông.
- Hoàn thiện việc đầu tư và triển khai kinh doanh của Trung tâm KD Trần nhôm, phấn đấu doanh thu đạt 15 tỷ.
- Phát triển thị trường nước ngoài, tập trung thị trường Myanmar, góp phần tăng hiệu quả kinh doanh và hoàn thành mục tiêu kinh doanh của công ty năm 2018 với doanh thu là 15 tỷ.
- Chú trọng phát triển sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu thị trường tạo lợi thế cạnh tranh, đảm bảo lợi nhuận trọng tâm của công ty và phát triển thị phần.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Văn hóa doanh nghiệp.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng 12% so với năm 2017.
- Tái cấu trúc lại doanh nghiệp theo hướng chuyên môn hoá, độc lập, tự chủ, năng động.

2.2. Mục tiêu cụ thể năm 2018:

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2018</u>	<u>So với năm 2017</u>
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	117,64 %
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,40	116,79 %
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,91	113,92 %
- Đơn giá tiền lương [đồng/1.000đ LN trước lương]	603	105,00 %
Quỹ tiền lương tối thiểu 28,22 tỷ đồng với điều kiện hoàn thành kế hoạch lợi nhuận		
- Thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT [đồng/1.000đ LN trước lương]	46	100,00 %

- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%] 12% 100,00 %
- Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận được không thấp hơn 30%/phần vượt sau thuế.

2.3. Cơ cấu doanh thu theo ngành

Đvt: triệu đồng

Ngành	Tổng cộng	So với năm 2017	
		Thực hiện	%
Điện	75,000	50,984	147,10%
- Trong đó:			
+ Nội địa:	60,000		121,74%
+ Quốc tế (TTKDQT)	15,000		882,35%
Quang	310,000	288,314	107,80%
Trần nhôm	15,000	1,001	1498,50%
Tổng cộng	400,000	340,563	117,45%

3. Kế hoạch đầu tư

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Khuôn tử PPHT CPS 1600x900x500	Tr.đồng	2.000	
2	Khuôn tử PPHT CPS 1600x700x500	Tr.đồng	1.450	
3	Thiết bị cắt lazer (cũ)	Tr.đồng	2.500	
4	Máy mài phẳng, máy phay cơ	Tr.đồng	1.000	
5	Hệ thống thiết bị SX gói, sứ cách điện CPS 15KV-35KV	USD	150.000	
6	Xe ô tô	Tr.đồng	1.300	
	Cộng II	Tr.đồng	8.250	
		USD	150.000	

5. Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2018

- a. Xây dựng và bổ sung để phát triển đội ngũ kinh doanh mạnh.
- b. Nâng cao năng lực cho lực lượng cán bộ kỹ thuật để đổi mới sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- c. Hoàn thiện tổ chức Nhà máy và đầu tư hệ thống phần mềm nâng cao năng lực quản lý. Tăng cường công tác quản lý tại Nhà máy hướng đến mục tiêu: tiết kiệm, nâng cao năng suất.
- d. Hoàn chỉnh, đổi mới chính sách bán hàng, chính sách khoán.



- e. Hoàn thiện các Quy chế quản lý và hệ thống đánh giá để hỗ trợ cho việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới hiệu suất cao.
- f. Tăng cường đội ngũ kinh doanh quốc tế chuyên nghiệp, phát triển thị trường nước ngoài, tập trung thị trường Myanmar và các khu vực Asean.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018; Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường kính báo cáo Quý cổ đông.

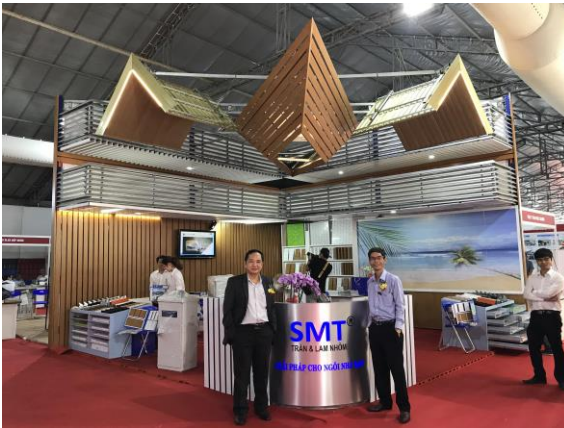
Đồng Nai, ngày 24 tháng 03 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Cảnh

Một số hình ảnh SAMETEL tham dự Triển lãm Vietbuild Home 2017 giới thiệu sản phẩm Trần nhôm, lam nhôm chắn nắng





Một số hình ảnh SAMETEL tham dự hội chợ Viễn thông và CNTT





SAMETEL tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm composite cho ngành điện tại Điện lực TP.HCM



D – BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017 như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả sản xuất kinh doanh

Thực hiện chức trách và nhiệm vụ của mình, năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp trong đó có 1 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản (qua email), để nghe báo cáo tình hình, trao đổi thống nhất và chỉ đạo các nội dung quan trọng. Ngoài ra, hàng tháng Chủ tịch Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần làm việc với Ban điều hành hoặc dự giao ban trực tiếp với các đơn vị trực tiếp sản xuất để kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành trách nhiệm của mình. Các nội dung chính đã thực hiện tại các cuộc họp HĐQT như sau:

- Đánh giá kết quả SXKD năm 2016, xây dựng kế hoạch năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
- Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
- Quyết định chi trả 12% cổ tức năm 2016 bằng tiền;
- Bổ nhiệm nhân sự ban điều hành: 1 Phó tổng giám đốc và 1 kế toán trưởng.
- Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2017 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017			So với năm 2016	
	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện	%TH/KH năm	TH 2016	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	350,00	340,56	97,30%	322,09	105,73%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,00	12,33	88,07%	12,95	95,21%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,96	8,71	87,45%	6,26	139,14%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100,00%	12,00	100,00%

Năm 2017, tình hình cạnh tranh hết sức gay gắt đặc biệt là cạnh tranh về giá, giá bán giảm, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng và một số nguyên liệu chủ lực khan hiếm, giá trị khấu hao tăng nên không hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch. Tuy nhiên doanh thu vẫn có sự tăng trưởng, doanh thu năm 2017 so với năm 2016 tăng trưởng 5,73% tiếp tục khẳng định sản phẩm của SMT đã có vị thế ngày càng vững chắc trên thị trường thông qua các yếu tố thỏa mãn khá tốt khách hàng về chất lượng, thời gian giao hàng, giá cả, chất lượng phục vụ và các sản phẩm của Sam Cường đã được khách hàng tin nhiệm sử dụng.

2. Kết quả quản trị Công ty

- HĐQT đã thống nhất và quyết tâm định hướng các nguyên tắc quản trị Công ty theo mô hình tiên tiến, chuẩn mực phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và tập trung xây dựng một nền tảng quản trị sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, lấy chất lượng và hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá năng lực.
- HĐQT cũng đã chỉ đạo và theo dõi chiến lược phát triển sản phẩm mới.
- HĐQT đã luôn chỉ đạo và nhắc nhở việc thực hành tiết kiệm và cải tiến liên tục trong toàn Công ty. Xem việc chống lãng phí và tiết kiệm luôn là một trong những hành động quan trọng trong việc tạo ra sự phát triển bền vững của công ty.
- HĐQT luôn theo dõi giám sát mọi mặt hoạt động của công ty. Đảm bảo việc điều hành, quản lý sử dụng các tài nguyên của công ty có hiệu quả, minh bạch. Trong năm không phát hiện hoặc tiếp nhận đơn thư tố cáo, khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến công tác quản lý điều hành trong Công ty.
- Quản lý công ty theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Thực hiện minh bạch trong quản lý

- Đảm bảo tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội cũng như website của Công ty.
- Việc điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ.
- Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do UBCK Nhà nước công bố.

4. Định hướng công tác quản trị năm 2018

HĐQT công ty sẽ tập trung vào một số công việc cơ bản trong năm 2018, như sau:

- Tiếp tục định hướng phát triển bền vững thông qua việc đầu tư theo chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng thị trường các ngành hàng cơ khí & composite, cấp quang cho thị trường viễn thông, điện lực, xây dựng và công nghiệp.
- Tiếp tục chỉ đạo sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhôm phục vụ ngành xây dựng và dân dụng đạt kết quả.



- Định hướng phát triển thị trường xuất khẩu, trước mắt là thị trường ASEAN; hình thành bộ phận kinh doanh quốc tế để thực hiện nhiệm vụ này.
- Nâng cao chất lượng quản trị điều hành đồng thời với việc nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ quản lý, kỹ thuật viên. Đặc biệt chú trọng nâng cao tay nghề công nhân trực tiếp sản xuất và đội ngũ kinh doanh phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch 2018 và tập trung phát triển nguồn nhân lực, chuẩn bị cho việc phát triển những năm tới.
- Tiếp tục hoàn thiện hoàn thiện hệ thống quản trị công ty theo hướng tiên tiến, chuẩn mực. Tập trung xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống lương mới, các tiêu chuẩn phục vụ cho quản lý sản xuất.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin lỗi Quý Cổ đông công ty đã không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trong năm 2017. Tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông đã tin tưởng đầu tư, chia sẻ và thông cảm những khó khăn của công ty trong năm 2017 và những năm qua và sẽ tiếp tục giữ vững đầu tư vào SMT trong thời gian tới.

Tôi tin tưởng rằng hoạt động của Công ty sẽ tiếp tục có những bước phát triển mới và kế hoạch năm 2018 phải được hoàn thành .

Tôi xin chân thành cảm ơn những cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, cảm ơn các đối tác đã hỗ trợ Công ty trong năm vừa qua và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ này trong năm 2018.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành và toàn thể người lao động công ty Sam Cường phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thách thức, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2018.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 03 năm 2018

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Tuấn

E - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP Vật liệu điện và Viễn Thông Sam Cường;
- Căn cứ báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2017 của Công ty CP Vật liệu điện và Viễn Thông Sam Cường đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Quý Cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017

1. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính tuân thủ của các hoạt động kinh doanh trong năm 2017 theo các nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông năm 2017.
2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2017.
4. Trong năm 2017 Ban Kiểm Soát đã thường xuyên trao đổi các thông tin, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2017.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty

a. Tình hình tài chính:

Ban Kiểm Soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt làm công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2017. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế



toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp lý và phù hợp với Luật kế toán hiện hành:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2017	01/01/2017	So sánh
I. Tổng tài sản	200,124,468,589	185,978,648,197	7.61%
1. Tài sản ngắn hạn	165,221,613,570	153,781,818,101	7.44%
2. Tài sản dài hạn	34,902,855,019	32,196,830,096	8.40%
II. Tổng nguồn vốn	200,124,468,589	185,978,648,197	7.61%
1. Nợ phải trả	115,220,890,019	103,200,016,334	11.65%
2. Vốn chủ sở hữu	84,903,578,570	82,778,631,863	2.57%

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

Tổng tài sản, của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 200.12 tỷ đồng, tăng 7.61% so với thời điểm 01/01/2017; Trong đó Tài sản ngắn hạn là 165.22 tỷ, tăng 7.44%

Tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 200.12 tỷ đồng, tăng 7.61% so với 01/01/2017, nguyên nhân tăng chủ yếu từ nguồn chiếm dụng vốn từ nhà cung cấp.

b. Kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2017			So với năm 2016	
	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH năm	TH 2016	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	350,00	340,56	97,30%	322,09	105,73%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,00	12,33	88,07%	12,95	95,21%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,96	8,71	87,45%	6,26	139,14%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	12,00	100,00%	12,00	100,00%

- Doanh thu thuần năm 2017 đạt 340.56 tỷ đồng, hoàn thành 97.30% kế hoạch năm 2017. So với năm 2016 tăng 5.73%.
- Về lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt được 12.33 tỷ đồng, chỉ hoàn thành 88.07% kế hoạch được giao. So với năm 2016 chỉ bằng 95.21%.
- Chi phí lãi vay phải trả năm 2017 là 3.3 tỷ, tăng 7.36% so với năm 2016 là 3.08 tỷ)

c. Cơ cấu doanh thu theo ngành

<i>Ngành</i>	<i>Tổng cộng (tỷ đồng)</i>
<i>Điện</i>	<i>50,984</i>
<i>Quang</i>	<i>288,314</i>

Trần nhôm	1,001
Khác	264
Tổng cộng	340,563

III. Công tác đầu tư

Trong năm đã thực hiện đầu tư như sau:

STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Nhà xưởng giai đoạn 2	Tr. đồng	12,757	10,049	10,049	Đã hoàn thành
	Cộng I	Tr. đồng	12,757	10,049	10,049	
II	Dự án năm 2017					
1	Thiết bị sản xuất sản phẩm nhôm	Tr. đồng	4,600			
1.1	Dây chuyền sản xuất trần nhôm phần 1 (trần vuông, C100, C150, U)	USD		100,935	100,935	Thiết bị đã về
1.2	Máy và khuôn làm thanh xương phần 1	Tr. đồng		1,450	210	Thiết bị đã về
1.3	Máy và khuôn làm thanh xương phần 2	USD		20,200		Đã ký hợp đồng
2	Khuôn mẫu CPS, cơ khí	Tr. đồng	3,000			
2.1	Khuôn hông tủ PPHT 500x400x300x5	Tr. đồng	540			
2.2	Khuôn cánh và nóc tủ PPHT 500x400x300x5	Tr. đồng	680	1,255	1,255	Đã hoàn thành
2.3	Bộ khuôn đế cầu dao 60A và 100A	Tr. đồng	450			Không thực hiện
2.4	Bộ khuôn hộp Domino	Tr. đồng	820	820	809	Đã hoàn thành
2.5	Máy cắt dây	Tr. đồng	215	195	195	Đã hoàn thành
3	Thiết bị SX viễn thông	Tr. đồng	3,500			
3.1	Máy nén khí 55Kw	Tr. đồng	500	500	500	Hoàn thành
3.2	Dây chuyền FTTH	Tr. đồng	1,100	1,400		Đang thực hiện
3.3	Máy nhuộm sợi quang	USD	28,000	28,000	28,000	Đã hoàn thành
3.4	Máy in phun cho dây chuyền SX dây nối, dây nhảy	Tr. đồng	173	173	173	Hoàn thành
	Cộng II	Tr. đồng	11,100	4,393	1,482	
		USD		128,935	128,935	
	TỔNG CỘNG	Tr. đồng	23,857	14,442	11,531	
		USD		138,984	128,935	

IV. Công tác khác

- Ngày 04/10/2017 đã chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 12% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017.
- Hoạt động của TTKD Quốc tế:
 - + Đã ký kết xong 2 hợp đồng nhà phân phối độc quyền cho 2 sản phẩm hộp phân phối CPS tại Myanmar.
 - + Đang thương thảo để ký tiếp hợp đồng phân phối độc quyền cho sản phẩm tủ CPS sau khi đưa được vật liệu này vào hồ sơ của Công ty cung cấp điện ESE.
- Hoạt động của TTKD Trần nhôm:
 - + Đang triển khai làm showroom ở văn phòng Tp.HCM
 - + Tham gia triển lãm xây dựng của Vietbuild trong tháng 12/2017.
 - + Các thiết bị, máy móc, vật tư đã về và đang bắt đầu triển khai sản xuất.
 - + Đang thực hiện đăng ký nhãn hiệu với cục sở hữu trí tuệ.

2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong năm 2017, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Về công tác quản trị và điều hành

a. Hội đồng Quản trị:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

HĐQT đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy chế quản trị của Công ty.

b. Ban Điều hành

Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty với hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT.

V. Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Trong năm 2017, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có, thận trọng nghiên cứu và có chiến lược đầu tư mới phù hợp với nguồn lực của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch ngân sách khoa học và phù hợp với nguồn lực thực có của Công ty, không để trình trạng không hoàn thành kế hoạch đưa ra trong nhiều năm.
- Nhanh chóng hoàn thiện qui chế và thang bảng lương mới để nâng cao hiệu quả lao động và hiệu quả hoạt động SXKD của công ty.
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện đàm phán với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để giảm chi phí tài chính;
- Tăng cường công tác kinh doanh và kiểm soát chi phí, phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch của Đại Hội đồng Cổ đông năm 2018 giao;
- Tích cực thu hồi nợ phải thu để tiết giảm chi phí tài chính, giảm tồn kho, đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác dự báo, quản trị rủi ro để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017, kính trình Đại Hội đồng Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
HÀ HOÀNG THẾ QUANG**

F - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
Bà Hồ Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT
Ông Trần Anh Vương	TV HĐQT
Ông Hoàng Trí Cường	TV HĐQT



Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Ngọc Tuấn

Ông Phạm Ngọc Tuấn sinh ngày 13/11/1952, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Ông là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sacom-Chíp Sáng, Viện trưởng Viện Phát triển Quản trị và Công nghệ mới (IMT).



Phó Chủ tịch HĐQT – Bà Hồ Thị Thu Hương

Bà Hồ Thị Thu Hương sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh; Bà được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.



Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay ông là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.



Thành viên HĐQT – Ông Trần Anh Vương

Ông Trần Anh Vương sinh ngày 15/06/1972, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại kỳ họp HĐQT ngày 16/06/2016.

Hiện nay Ông là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.



Thành viên HĐQT – Ông Hoàng Trí Cường

Ông Hoàng Trí Cường sinh ngày 18/12/1976, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại kỳ họp HĐQT ngày 16/06/2016.

Hiện nay Ông là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.

BAN KIỂM SOÁT

Ông Hà Hoàng Thế Quang	Trưởng Ban
Ông Đào Ngọc Quyết	TV BKS
Ông Nguyễn Xuân Thắng	TV BKS



Trưởng ban kiểm soát – Ông Hà Hoàng Thế Quang

Ông Hà Hoàng Thế Quang sinh ngày 03/05/1980, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 kỳ họp HĐQT ngày 16/06/2016.

Hiện nay Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.



Thành viên ban kiểm soát – Ông Đào Ngọc Quyết

Ông Đào Ngọc Quyết sinh ngày 28/02/1980, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 kỳ họp HĐQT ngày 01/09/2016.

Hiện nay Ông là Kế toán trưởng Công ty CP Dây và Cáp Sacom.



Thành viên ban kiểm soát – Ông Nguyễn Xuân Thắng

Ông Nguyễn Xuân Thắng sinh ngày 22/12/1958, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Ông là thành viên BKS kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS; THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO HĐQT, BKS

- Trong năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp trong đó có 1 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản (qua email). Các nội dung đã thực hiện trong các kỳ họp là:
 - Đánh giá kết quả SXKD năm 2016, xây dựng kế hoạch năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông.
 - Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
 - Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
 - Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
 - Quyết định chi trả 12% cổ tức năm 2016 bằng tiền;
 - Bổ nhiệm thêm nhân sự ban điều hành: 1 Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính-đầu tư và 1 kế toán trưởng.
 - Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2017 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông.

- Thù lao HĐQT, BKS: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Chi phí đi lại, ăn ở của các thành viên HĐQT, BKS do Công ty thanh toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong năm:
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS và đại diện/vốn góp tại thời điểm chốt danh sách ngày 05/02/2018 là: 47,27%.
 - Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2017 là: 54.674.320.000 đồng.
 - Thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS, Ban điều hành:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP ĐTPT SACOM	Trần Anh Vương - TV HĐQT	1.844.539	33,74	1.844.539	33,74
2	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	182.378	3,34	189.038	3,46
3	Hồ Thị Thu Hương	Phó chủ tịch HĐQT	57.553	1,05	57.553	1,05
4	Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT, Tổng GD	321.675	5,88	330.999	6,05
5	Nguyễn Xuân Thắng	TV BKS	8.170	0,15	8.170	0,15
6	Bùi Vũ Vân Hòa	Phó Tổng GD	88.424	1,62	88.424	1,62
7	Phạm Cử	Phó Tổng GD	17.718	0,32	17.718	0,32



8	Trần Văn Dương	Phó Tổng GD	47.755	0,87	47.755	0,87
9	Huỳnh Thị Kim Oanh	Kế toán trưởng	249	0.00	249	0,00
	Tổng cộng				2.584.445	47,27

G – BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) - đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Toàn văn Báo cáo tài chính kèm theo.

Trân trọng và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Đồng Nai, ngày 23 tháng 03 năm 2018
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Cảnh

MỘT SỐ SẢN PHẨM CHÍNH



➤ Tủ phối quang ngoài trời bằng vật liệu Composite hoặc sắt sơn tĩnh điện. Dung lượng tối đa 480FO.

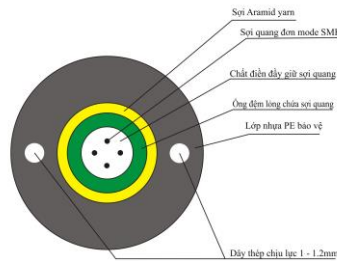
➤ ODF tập trung dung lượng tối đa 1920FO.

➤ Tủ điện lực: Tủ phân phối hạ thế, tủ điện AC,... bằng vật liệu Composite hoặc sơn tĩnh điện.

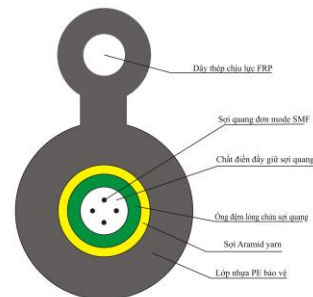
CÁP THUÊ BAO QUANG



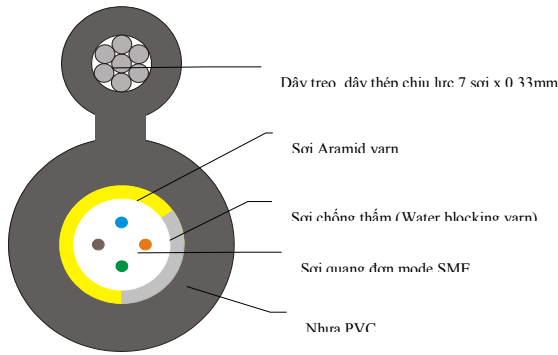
Cáp thuê bao quang ngầm, treo dung lượng 2-4FO có aramid yarn



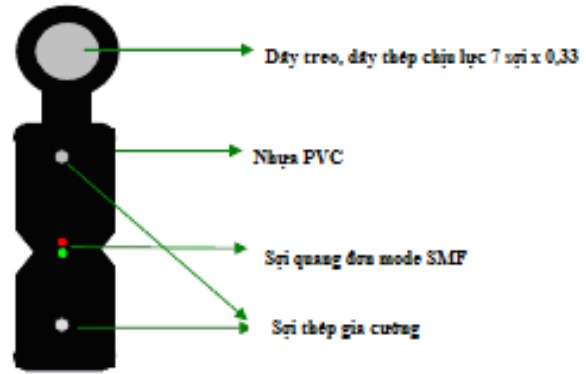
Cáp truy nhập ngầm (DAC) dung lượng 4FO có aramid yarn



Cáp truy nhập FTTH dung lượng 2-4FO có aramid yarn



Cáp quang treo bọc trực tiếp



Cáp quang treo hình số 8 bọc trực tiếp

DÂY NỐI QUANG – DÂY NHẢY QUANG



CÁC LOẠI ADAPTOR



TỦ - HỘP PHỐI QUANG



Hộp ODF các loại



Hộp phối quang tại thuê bao



Tủ phối quang ngoài trời



Măng sông quang



Converter quang điện



Optical Splitter



TỦ ĐIỆN LỰC



Tủ đảo nguồn



Tủ đóng cắt động cơ





Tủ điện 3 pha lắp đặt điện kế và CB





Record SL
MCCB - CẦU DAO TỰ ĐỘNG
DẠNG KHỐI

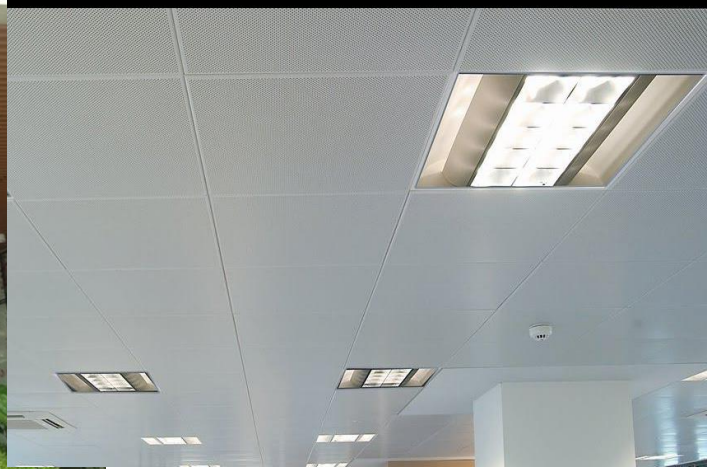


MB-Line
MCB - CẦU DAO TỰ ĐỘNG
DẠNG MÔĐUN (TÉP)



MB-Line
RCCB - CẦU DAO TỰ ĐỘNG
- CHỐNG GIẬT









CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Trụ sở chính: Đường số 1 – KCN Long Thành – Long Thành – Đồng Nai

VPDD: 135/16 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Q.Bình Thạnh – TP.HCM

Điện thoại: (84 28) 3551 3731~3734

Fax: (84 28) 35513 735

Website: www.sametel.com.vn

E-mail: cbtt@sametel.com.vn